

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**NĂM HỌC: 2026 - 2027**

*(Ban hành kèm theo QĐ số 147/QĐ-THCSLS ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng trường THCS Lộc Sơn)*

**LỚP 6**

| <b>CẢ NĂM: 35 TUẦN (52 TIẾT)</b>    |                                                                                                                          |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I: 18 tuần (27 tiết)</b>  | Từ tuần 1 đến tuần 4 (2 tiết/ tuần)<br>Tuần 5 đến tuần 13 (1 tiết/ tuần)<br>Từ tuần 14 đến tuần 18 (2 tiết/ tuần)        |
| <b>HỌC KÌ II: 17 tuần (26 tiết)</b> | Từ tuần 19 đến tuần 22 (2 tiết/tuần)<br>Từ tuần 23 đến tuần 30, 35 (1 tiết/tuần)<br>Từ tuần 31 đến tuần 34 (2 tiết/tuần) |

**I. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

| <b>STT</b> | <b>Thiết bị dạy học</b>                                                                                   | <b>Số lượng</b> | <b>Các bài học/ thực hành</b>                                                      | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1          | Trích mảnh bản đồ thông dụng: Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ đường giao thông, Bản đồ du lịch | 11              | Bài 1, 2, 3, 4: Chương 1 (Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất)           |                |
| 2          | Quả địa cầu (tự nhiên và chính trị)                                                                       | 02              | Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí<br>Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời |                |
| 3          | Sơ đồ chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời                                                             | 12              | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả                           |                |
| 4          | Sơ đồ hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa                                                               | 12              |                                                                                    |                |
| 5          | Lược đồ múi giờ trên Thế giới, Bản đồ các khu vực giờ GMT                                                 | 01              | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả                       |                |
| 6          | Mô phỏng động về ngày đêm luân phiên và ngày đêm                                                          | 0               | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh                                                   | Chưa cấp       |

|    |                                                                 |    |                                                                                             |          |
|----|-----------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|    | dài ngắn theo mùa.                                              |    | trục của Trái Đất và hệ quả.<br>Bài 8: Chuyển động của Trái Đất<br>quanh Mặt Trời và hệ quả |          |
| 7  | Địa bàn                                                         | 01 | Bài 9: Xác định phương hướng ngoài<br>thực tế                                               |          |
| 8  | Bản đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa            | 01 | Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các<br>mảng kiến tạo                                          |          |
| 9  | Bản đồ hình thể bán cầu Tây                                     | 01 |                                                                                             |          |
| 10 | Bản đồ hình thể bán cầu Đông                                    | 01 |                                                                                             |          |
| 11 | Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau                       | 0  |                                                                                             | Chưa cấp |
| 12 | Tranh về hiện tượng tạo núi                                     | 12 | Bài 11: Quá trình nội sinh và ngoại<br>sinh. Hiện tượng tạo núi                             |          |
| 13 | Hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi<br>lửa.     | 0  | Bài 12: Núi lửa và động đất                                                                 | Chưa cấp |
| 14 | Sơ đồ các tầng khí quyển.                                       | 01 | Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí<br>áp và gió                                           |          |
| 15 | Tranh về Các đai khí áp và các loại gió chính trên Trái<br>Đất. | 0  |                                                                                             | Chưa cấp |
| 16 | Bản đồ lượng mưa trung bình năm trên thế giới                   | 01 | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và<br>mưa                                                   |          |
| 17 | Nhiệt kế                                                        | 01 | Bài 18: Thực hành phân tích biểu đồ                                                         |          |
| 18 | Tác động của nước biển dâng                                     | 0  | Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến<br>đổi khí hậu                                           | Chưa cấp |
| 19 | Bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất                            | 01 |                                                                                             |          |
| 20 | Sự nóng lên toàn cầu (Global warming)                           | 0  |                                                                                             | Chưa cấp |
| 21 | Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn của nước                               | 0  | Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần<br>hoàn của nước                                            | Chưa cấp |
| 22 | Tranh minh họa phẫu diện một số loại đất chính                  | 12 | Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất                                                               |          |
| 24 | Sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và đại dương      | 0  | Bài 23: Sự sống trên Trái Đất                                                               | Chưa cấp |
| 25 | Tranh về hệ sinh thái rừng nhiệt đới                            | 11 | Bài 24: Rừng nhiệt đới                                                                      |          |
| 26 | Bản đồ phân bố các chủng tộc trên thế giới                      | 01 | Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư<br>trên thế giới                                        |          |
| 27 | Bản đồ phân bố dân cư thế giới                                  | 01 |                                                                                             |          |

## II. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

| Tuần                                                          | Bài học/Chủ đề                                                      | Số Tiết        | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tích hợp NLS |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1                                                             | Bài mở đầu                                                          | 1 tiết (1)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tầm qua trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt.</li> <li>- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại.</li> <li>- Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống.</li> </ul>                          |              |
| <b>CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ -PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT</b> |                                                                     |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
| 1,2                                                           | Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí                       | 2 tiết (2,3)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và ghi được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ.</li> </ul>                                                                                                 | 1.1.TC1b     |
| 2                                                             | Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ | 1 tiết (4)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.</li> <li>- Biết xác định hướng trên bản đồ.</li> </ul>                                                                                                                                                        |              |
| 3                                                             | Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ. | 1 tiết (5)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được tỉ lệ bản đồ.</li> <li>- Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.</li> </ul>                                                                                                                                                 |              |
| 3,4                                                           | Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ    | 2 tiết (6,7)   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.</li> <li>- Biết tìm đường đi trên bản đồ, tìm đường đi ngoài thực địa</li> </ul> <p><b>*Lồng ghép GDQPAN: địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc</b></p> |              |
| 4                                                             | Bài 5: Lược đồ trí nhớ                                              | 1 tiết (8)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.</li> </ul>                                                                                                                                                                         | 3.1.TC1b     |
| <b>CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT –HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI</b>          |                                                                     |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |              |
| 5                                                             | Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời                                   | 1 tiết (9)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.</li> <li>- Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.</li> </ul>                                                                                                                                                    | 1.1.TC1b     |
| 6,7                                                           | Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả        | 2 tiết (10,11) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất trên mô hình quả địa cầu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                  | 5.3.TC1a     |

|                                                    |                                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                    |                                                                        |                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.</li> <li>- Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.</li> <li>- Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.</li> </ul> |         |
| 8                                                  | <b>Ôn tập giữa kì I</b>                                                | 1 tiết<br>(12)    | - Hệ thống, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong phạm vi kiểm tra.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
| 9                                                  | <b>Kiểm tra giữa kì I</b>                                              | 1 tiết<br>(13)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học theo yêu cầu cần đạt.</li> <li>- Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá</li> </ul>                                                                                                                                    |         |
| 10,11                                              | Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả               | 2 tiết<br>(14,15) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,...</li> <li>- Mô tả được hiện tượng mùa: mùa ở các vùng vĩ độ và các bán cầu.</li> <li>- Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.</li> </ul>                                                                                                                |         |
| 12                                                 | Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế                             | 1 tiết<br>(16)    | - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6.1TC1a |
| <b>CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT</b> |                                                                        |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 13                                                 | Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo                        | 1 tiết<br>(17)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.</li> <li>- Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đối tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.</li> </ul> <p><b>*Giáo dục STEM: Thiết kế mô hình cấu tạo bên trong Trái Đất và sự phân bố các lớp cấu tạo</b></p>                                                                                      |         |
| 14                                                 | Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi | 1 tiết<br>(18)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.</li> <li>- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.</li> </ul>                                                                                                                                                                                      |         |

|                                              |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 14                                           | Bài 12: Núi lửa và động đất                                                    | 1 tiết<br>(19)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.</li> <li>- Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.</li> </ul>                                                                                                                                                                                 |                    |
| 15                                           | Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản.                     | 1 tiết<br>(20)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Kể được tên một số loại khoáng sản.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |
| 15                                           | Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản | 1 tiết<br>(21)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| <b>CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b> |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |
| 16                                           | Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió                                 | 2 tiết<br>(22,23) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; Hiểu được vai trò của Oxi, hơi nước và khí cacbonic.</li> <li>- Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.</li> <li>- Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.</li> <li>- Biết cách sử dụng khí áp kế</li> </ul> | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| 17                                           | <b>Ôn tập cuối kì I</b>                                                        | 1 tiết<br>(24)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống, củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì I</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |
| 17                                           | <b>Kiểm tra cuối kì I</b>                                                      | 1 tiết<br>(25)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học trong học kì theo yêu cầu cần đạt.</li> <li>- Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá.</li> </ul>                                                                                                                                          |                    |
| 18                                           | Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa                                         | 2 tiết<br>(26,27) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.</li> <li>- Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa.</li> <li>- Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế.</li> </ul>                                                                                                                                                                                  |                    |
| <b>HỌC KÌ II</b>                             |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |

|                                                |                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 19                                             | Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu           | 2 tiết<br>(28,29) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được thời tiết và khí hậu.</li> <li>- Trình bày khái quát đặc điểm của một trong ba đới khí hậu.</li> <li>- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. trình bày một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với BĐKH.</li> </ul>                                                                                                                 | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| 20                                             | Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa | 1 tiết<br>(30)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.</li> <li>- Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                    |                    |
| <b>CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT</b>            |                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| 20                                             | Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước            | 1 tiết<br>(31)    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.</li> <li>- Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |
| 21                                             | Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà                 | 2 tiết<br>(32,33) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.</li> <li>- Nêu tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà và sử dụng tổng hợp nước sông hồ.</li> </ul> <p><b>*Lồng ghép GDQPAN: địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.</b></p>                                       |                    |
| 22                                             | Bài 21: Biển và đại dương                                | 2 tiết<br>(34,35) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.</li> <li>-Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.</li> <li>- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.</li> </ul> <p><b>*Lồng ghép GDQPAN: cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.</b></p> |                    |
| <b>CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT</b> |                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |
| 23,24                                          | Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất                            | 2 tiết<br>(36,37) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.</li> <li>- Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.</li> <li>- Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình trên Trái Đất.</li> </ul>                                                                                                                                                | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| 25                                             | <b>Ôn tập giữa kì II.</b>                                | 1 tiết<br>(38)    | - Hệ thống, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong phạm vi kiểm tra.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |
| 26                                             | <b>Kiểm tra giữa kì II.</b>                              | 1tiết<br>(39)     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học theo yêu cầu cần đạt.</li> <li>- Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá</li> </ul>                                                                                                                                              |                    |

|                                           |                                                                                                      |                   |                                                                                                                                                                                                                          |                    |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 27                                        | Bài 23: Sự sống trên Trái Đất                                                                        | 1 tiết<br>(40)    | - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.                                                                                                                                             | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| 28                                        | Bài 24: Rừng nhiệt đới                                                                               | 1 tiết<br>(41)    | - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.                                                                                                                                                                            | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| 29,30                                     | Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất                                                 | 2 tiết<br>(42,43) | - Nêu được đặc điểm các đới thiên nhiên trên Trái đất.<br>- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất.                                                                                      |                    |
| 31                                        | Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương                                           | 1 tiết<br>(44)    | - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.                                                                                                                                           | 1.1TC1b<br>2.2TC1a |
| <b>CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN</b> |                                                                                                      |                   |                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 31,32                                     | Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới                                                    | 2 tiết<br>(45,46) | - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.<br>- Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.<br>- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân trên thế giới.                              |                    |
| 32,33                                     | Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên                                                    | 2 tiết<br>(47,48) | - Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.<br>- Trình bày được những tác động chủ yếu của con người tới thiên nhiên Trái Đất.                                            | 3.1TC1a            |
| 33                                        | <b>Ôn tập cuối kì II.</b>                                                                            | 1 tiết<br>(49)    | - Hệ thống, củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì.                                                                                                                                                              |                    |
| 34                                        | <b>Kiểm tra cuối kì II.</b>                                                                          | 1 tiết<br>(50)    | - Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học trong học kì theo yêu cầu cần đạt.<br>- Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá. |                    |
| 34                                        | Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững | 1 tiết<br>(51)    | - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.                                                                    |                    |

|    |                                                                                  |                |                                                                                |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 35 | Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương | 1 tiết<br>(52) | - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|

### III. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian<br>(1) | Thời điểm<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hình thức<br>(4) |
|------------------------|------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Giữa Học kỳ 1          | 45 phút          | Tuần 9           | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.</li> <li>- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.</li> <li>– Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.</li> <li>– Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.</li> <li>– Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.</li> <li>– Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.</li> <li>– Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.</li> <li>– Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau</li> <li>– Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ).</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí.</li> <li>- Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.</li> <li>– Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.</li> <li>– Biết tìm đường đi trên bản đồ.</li> </ul> | Viết trên giấy.  |

|                  |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |
|------------------|---------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                  |         |         | – Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |
| Cuối Học<br>kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh Mặt Trời.</li> <li>– Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.</li> <li>– Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa</li> <li>– Kể được tên một số loại khoáng sản.</li> <li>– Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;</li> <li>– Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.</li> <li>– Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.</li> <li>– Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.</li> <li>– Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa.</li> <li>– Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả.</li> <li>– Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.</li> <li>– Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.</li> <li>– Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.</li> <li>– Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.</li> <li>– So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.</li> </ul> | Viết trên giấy. |

|               |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                 |
|---------------|---------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|               |         |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đối tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.</li> <li>– Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.</li> <li>– Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.</li> <li>– Biết cách sử dụng nhiệt kế, khí áp kế.</li> <li>– Tìm kiếm được thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.</li> <li>– Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.</li> <li>– Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.</li> <li>– Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.</li> <li>– Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn.</li> <li>– Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.</li> <li>– Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển (khái niệm; nguyên nhân; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới)</li> <li>– Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.</li> <li>– Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.</li> <li>– Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.</li> </ul> | Viết trên giấy. |

|                  |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |
|------------------|---------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                  |         |         | – Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |
| Cuối Học<br>kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.</li> <li>– Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.</li> <li>– Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.</li> <li>– Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.</li> <li>– Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.</li> <li>– Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.</li> <li>– Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người (tác động đến đời sống sinh hoạt của con người; tác động đến sản xuất).</li> <li>– Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất (tác động tích cực; tác động tiêu cực).</li> <li>– Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.</li> </ul> | Viết trên giấy. |

  
 Ký bởi: Nguyễn Thị Thu Hà  
 Thời gian ký: 25/09/2026 16:16:49

